

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ THUẬN AN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Số: 70/2024/QĐST-DS

T, ngày 10 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 418/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

1.1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Trúc L, sinh năm 1985; trú tại: C L, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

1.2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1960; trú tại: 1 khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

1.3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1.3.1 Ông Võ Anh T, sinh năm 1984; địa chỉ: 1 khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

1.3.2 Ông Nguyễn Trọng T1, sinh năm 1959; trú tại: 1 khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại hợp pháp của ông T1: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1960; trú tại: 1 khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Trọng T1 đồng ý tháo dỡ, di dời tài sản gồm: 01 căn nhà hai tầng khung sàn bê tông, mái lợp tôn, tường xây gạch; 02 đồng hồ điện và 02 đồng hồ nước để trả lại cho bà Trần Thị Trúc L quyền sử dụng đất diện tích theo đo đạc thực tế là 111m² (trong đó có 60m² đất ODT, 51m² đất CLN, 20,2m² thuộc HLATĐB) thuộc thửa đất số 5673, tờ bản đồ số 64 tọa lạc tại khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh B ủy quyền cho

Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đ1 (nay là thành phố) T cấp ngày 08/01/2020 cho bà Trần Thị Trúc L số vào sổ cấp GCN: CS09233.

(Kèm theo sơ đồ bản vẽ)

2.2. Bà Trần Thị Trúc L tự nguyện hỗ trợ giá trị tài sản trên đất cho bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Trọng T1 tổng số tiền là 122.880.000 đồng (Một trăm hai mươi hai triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2.3. Bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Trọng T1 được quyền lưu cư trên đất trong thời gian 03 (ba) tháng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

2.4. Về chi phí tố tụng: Bà Trần Thị Trúc L tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng và đã thực hiện xong.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Trọng T1 là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Trần Thị Trúc L số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0004481 ngày 08/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Thanh Thủy

